

Số: 40 /KH-BQLKKTCK

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 tại Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn**  
(*thay thế Kế hoạch số 09/KH-BQLKKTCK ngày 23/01/2026*)

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH/TU ngày 31/3/2026 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 43-KH/ĐU ngày 14/4/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh và Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 tại cơ quan Ban Quản lý theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Kế hoạch số 29-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 43-KH/ĐU của Đảng ủy UBND tỉnh và Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh.

- Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các đơn vị, công chức, viên chức trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm yêu cầu "06 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

- Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan Ban Quản lý; góp phần phân đầu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2026.

- Chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên; tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ trong lĩnh vực kinh tế cửa khẩu.

**2. Mục tiêu cụ thể:** Chi tiết tại Phụ lục I.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Nhóm 1: Công tác chỉ đạo, điều hành**

##### ***1.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn***

- Nhiệm vụ 1: Thực hiện rà soát, chuẩn hóa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch đã ban hành của cơ quan theo hướng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm thực hiện, thời hạn hoàn thành và sản phẩm cụ thể. Việc xây dựng và triển khai nhiệm vụ phải gắn với tiến độ thực hiện, nguồn lực tài chính, trách nhiệm của người đứng đầu bảo đảm phù hợp với thực tiễn và Kế hoạch này.

+ *Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30/4/2026.*

+ *Đơn vị thực hiện: Văn phòng, các phòng chuyên môn, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.*

- Nhiệm vụ 2: Xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, trong đó người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với công tác cán bộ, làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách, số hóa quy trình, bảo đảm dữ liệu của cơ quan, đơn vị “đúng, đủ, sạch, sống”. Không xem xét khen thưởng, bỏ nhiệm đối với lãnh đạo các đơn vị để xảy ra tình trạng báo cáo số liệu sai lệch, chậm thời hạn hoặc triển khai chuyển đổi số mang tính hình thức, không có sản phẩm cụ thể.

+ *Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

+ *Đơn vị thực hiện: Văn phòng, các phòng chuyên môn, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.*

- Nhiệm vụ 3: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phòng, chống lãng phí. Đẩy mạnh theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện thông qua các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân chậm triển khai, thiếu trách nhiệm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ *Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

+ *Đơn vị thực hiện: Văn phòng, các phòng chuyên môn.*

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Trung tâm Quản lý cửa khẩu.

### **1.2. Kết quả cần đạt**

- Xây dựng các Kế hoạch, chương trình điều chỉnh hoặc thay thế các Kế hoạch, chương trình đã ban hành.

- Gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

## **2. Nhóm 2: Nâng cao năng lực số của công chức, viên chức**

### **2.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn**

- Nhiệm vụ 1: Cử công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường năng lực khai thác, sử dụng dữ liệu. Ưu tiên đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trực tiếp tham mưu, tổ chức triển khai nhiệm vụ.

+ Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: các phòng chuyên môn, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.

- Nhiệm vụ 2: Tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch phát động phong trào “Học tập số” trên các nền tảng số đối với đội ngũ công chức, viên chức bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

+ Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng, các phòng chuyên môn, Trung tâm Quản lý cửa khẩu

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Các đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 3: Thực hiện rà soát, bố trí công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ được giao. Xây dựng lộ trình, phân đầu bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

+ Thời hạn hoàn thành rà soát, bố trí : Tháng 12/2026.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: các phòng chuyên môn.

### **2.2. Kết quả cần đạt**

- 100% công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.

- Tối thiểu 90% công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Tối thiểu 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ.

- Tối thiểu 6% cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học công nghệ tham gia cấp uỷ đảng.

- Hoàn thành rà soát, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ban Quản lý.

### **3. Nhóm 3: Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ; các nền tảng, ứng dụng số**

#### **3.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn**

- Nhiệm vụ 1: Thường xuyên rà soát, đầu tư nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu phục vụ chuyển đổi số như: Đường truyền kết nối mạng; thiết bị làm việc thiết yếu; chữ ký số chuyên dùng công vụ, USB Token ký số, Sim PKI.

+ *Thời hạn hoàn thành rà soát: Tháng 03/2026<sup>1</sup>.*

+ *Thời hạn xây dựng phương án, kế hoạch bổ sung, nâng cấp: Quý II, Quý III/2026.*

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.*

+ *Đơn vị phối hợp thực hiện: các phòng chuyên môn.*

- Nhiệm vụ 2: Bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc.

+ *Thời hạn hoàn thành rà soát: Thường xuyên<sup>2</sup>*

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.*

+ *Đơn vị phối hợp thực hiện: các phòng chuyên môn.*

- Nhiệm vụ 3: Tổ chức thực hiện việc tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thống nhất trên môi trường điện tử.

+ *Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.*

+ *Đơn vị phối hợp thực hiện: các phòng chuyên môn.*

#### **3.2. Kết quả cần đạt**

- Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đảm bảo các điều kiện đáp ứng yêu cầu công việc thường xuyên.

- Xây dựng kế hoạch nâng cấp hạ tầng trong Quý II, Quý III/2026.

- 100% lãnh đạo quản lý được cấp chữ ký số cá nhân phục vụ nhu cầu giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

---

<sup>1</sup> Nhiệm vụ đã hoàn thành.

<sup>2</sup> Nhiệm vụ đã hoàn thành.

- 100% công việc tại được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- Có sự phân công, phân nhiệm cụ thể đối với công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tối thiểu 70% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử.

#### **4. Nhóm 4. Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến**

##### **4.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn**

- Nhiệm vụ 1: Chủ động rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Ban Quản lý với phương châm “đơn giản hóa trước, số hóa sau”. Khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa để phục vụ cải cách quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết.

+ *Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn*

+ *Đơn vị phối hợp thực hiện: Văn phòng.*

- Nhiệm vụ 2: Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; bảo đảm quy trình số hóa tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn, làm nền tảng cho tự động hóa, liên thông và khai thác dữ liệu.

+ *Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn*

+ *Đơn vị phối hợp thực hiện: Văn phòng.*

- Nhiệm vụ 3: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến gắn với cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp cho phép sử dụng giấy tờ điện tử, dữ liệu số tích hợp trên tài khoản định danh điện tử để thay thế giấy tờ giấy trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm thuận tiện, an toàn, đúng quy định.

+ *Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng (Bộ phận một cửa).*

+ *Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.*

##### **4.2. Kết quả cần đạt**

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện.

- 100% TTHC cung cấp Dịch vụ công trực tuyến.
- 100% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.
- Tối thiểu 95% thông tin dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.
- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

## **5. Nhóm 5: Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo**

### **5.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn**

- Nhiệm vụ 1: Tiếp tục phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan thực hiện rà soát, nâng cấp Nền tảng cửa khẩu số để quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu, Cải cách hành chính, tự động hóa quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu.

*Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026.*

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Quản lý doanh nghiệp.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Trung tâm Quản lý cửa khẩu.

- Nhiệm vụ 2: Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án thí điểm cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089 thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị.

+ Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kế hoạch tổng hợp.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.

### **5.2. Kết quả cần đạt**

- 100% doanh nghiệp được khai báo trên nền tảng cửa khẩu số.
- Các quy định, hướng dẫn về việc triển khai xây dựng và vận hành thí điểm cửa khẩu thông minh được ban hành.
- Triển khai vận hành thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh theo đúng các hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về các quy trình, thủ tục XNK hàng hoá, kết nối chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, kết hợp chặt chẽ các quy trình kiểm tra, giám sát, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, kiểm dịch y tế, kiểm soát công nghệ...

## **6. Nhóm 6: Phổ cập, nâng cao kỹ năng số; phát triển nguồn nhân lực**

### **6.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn**

- Nhiệm vụ: Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ quan, tạo nền tảng nâng cao nhận thức số cho đội ngũ công chức, viên chức.

- + Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- + Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng, các phòng chuyên môn, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.

## **6.2. Kết quả cần đạt**

- Công chức, viên chức tham được cập nhật kiến thức thông qua phong trào “Bình dân học vụ số”.

## **7. Nhóm 7: Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu**

### **7.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn**

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức quán triệt đầy đủ các chủ trương, quy định của Trung ương về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; xác định “an ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng chống tấn công mạng, mã độc, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trên không gian mạng. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; gắn kết quả bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ. Xác định rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với các trường hợp để xảy ra sự cố an ninh mạng do nguyên nhân chủ quan.

- + Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- + Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.
- + Đơn vị chủ trì phối hợp: Các phòng chuyên môn.

- Nhiệm vụ 2: Thường xuyên rà soát, tự kiểm tra việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống công nghệ thông tin tại cơ quan; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ, hành vi tấn công mạng, xâm nhập, đánh cắp dữ liệu. Xây dựng và triển khai các phương án ứng phó, khắc phục sự cố; bảo đảm duy trì hoạt động liên tục của hệ thống thông tin; không để xảy ra mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- + Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- + Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.
- + Đơn vị chủ trì phối hợp: Các phòng chuyên môn.

### **7.2. Kết quả cần đạt**

- 100% các đơn vị, công chức, viên chức trực thuộc Ban Quản lý được quán triệt, tuyên truyền về an ninh mạng.
- 100% hệ thống máy tính được rà soát, tự kiểm tra bảo đảm an toàn, an ninh và cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền bảo đảm an toàn thông tin.

## **8. Nhóm 8: Về tài chính, kinh phí**

### **8.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn**

- Nhiệm vụ: Chủ động đăng ký, bố trí kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch công tác được giao.

+ Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng, Trung tâm Quản lý cửa khẩu.

+ Đơn vị chủ trì phối hợp: Các phòng chuyên môn.

## **8.2. Kết quả cần đạt**

Đảm bảo đầy đủ kinh phí bố trí cho cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc**

Thủ trưởng các đơn vị tăng cường chỉ đạo, đôn đốc công chức, viên chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đạt hiệu quả, chất lượng. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban, các Phó Trưởng ban về tiến độ và hiệu quả các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

### **2. Văn phòng**

Là đầu mối đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

Trên cơ sở ngân sách được giao hằng năm, chủ động bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

Tham mưu chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị ngày 20 hằng tháng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 *(thay thế Kế hoạch số 09/KH-BQLKKTCK ngày 23/01/2026)* của Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn./.

#### **Nơi nhận:**

- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Ban;
- VP, các PCM, TTQLCK;
- Lưu: VT, VP(TTT).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Hoàng Viêt Đông**